

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Mộc Châu, ngày 04 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017-2030

TRUNG TÂM THÔNG TIN
Số: 216
Ngày: 12/3/2019
Chuyên: Quy.ĐT. + CBĐT
Chữ ký:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU
KHÓA XX, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ và dự toán lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017-2030; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Mộc Châu;

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 497/TTr-UBND ngày 01/3/2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017-2030,
(Có Đồ án tóm tắt kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện khóa XX, kỳ họp bất thường lần thứ 4 thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, tổ

chức, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Mộc Châu khóa XX, kỳ họp bất thường lần thứ tư thông qua ngày 04 tháng 3 năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND huyện (b/c);
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- Trung tâm Công báo Sơn La;
- TT HU- HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT (100 bản).

CHỦ TỊCH



Hà Trung Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU

**BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỒ ÁN
ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY
HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ
MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA, GIAI ĐOẠN
2017 - 2030**

Mộc Châu, tháng 3 năm 2019

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ và dự toán lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017-2030; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Mộc Châu.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Mộc Châu, thị trấn Nông trường Mộc Châu và 03 xã (Mường Sang, Đông Sang và Phiêng Luông). Diện tích tự nhiên khoảng 28.650ha.

b) Phạm vi, ranh giới lập Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017 - 2030 thuộc địa giới hành chính của thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu. Diện tích 3.168ha và được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp phần còn lại của thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu;

- Phía Nam giáp xã Mường Sang, Đông Sang;

- Phía Đông giáp xã Phiêng Luông và phần còn lại của thị trấn Nông trường Mộc Châu (khu trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu);

- Phía Tây giáp xã Mường Sang.

2. Tính chất

- Là trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu.

- Là trung tâm dịch vụ du lịch, văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Là trung tâm chuyển giao công nghệ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Đô thị có vị trí quan trọng về đối ngoại, an ninh, quốc phòng.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Quy mô dân số

- Đến năm 2020, dân số đô thị Mộc Châu là 48.000 người.

- Đến năm 2030, dân số đô thị Mộc Châu là 65.000 người.

b) Quy mô đất đai xây dựng đô thị

- Đến năm 2020, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 950 - 1.000 ha, chỉ tiêu khoảng 180 - 200m²/người.

- Đến năm 2030, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 1.150 - 1.300 ha, chỉ tiêu khoảng 180 - 200m²/người.

4. Định hướng phát triển không gian

Đô thị Mộc Châu phát triển theo dạng tuyến tính, tận dụng các cơ hội phát triển mới để hình thành cấu trúc đô thị đa trung tâm gắn với việc hình thành 07 khu chức năng là: Trung tâm hành chính huyện Mộc Châu; Trung tâm thị trấn Mộc Châu (trung tâm đô thị cũ); Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu (thị trấn nông nghiệp); Trung tâm văn hóa và giải trí; Trung tâm sáng tạo (khu sản xuất địa phương, hậu cần và chợ cấp vùng); Khu vực phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên; Khu vực bảo tồn nông nghiệp.

a) Trung tâm hành chính huyện Mộc Châu (thuộc khu vực tiểu khu 10, 11, 12, 13, 14 của thị trấn Mộc Châu), diện tích khoảng 225 ha.

- Phát triển các khu chức năng hỗn hợp (văn phòng, tiện ích công cộng và nhà ở) với hạt nhân là khu trung tâm hành chính - chính trị huyện Mộc Châu (gồm có trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Mộc Châu và các ban ngành của huyện).

- Gìn giữ các khoảng đệm nông nghiệp xung quanh khu trung tâm hành chính, đặc biệt là khu vực chân đồi núi và hành lang xanh thoát lũ để phòng chống lũ lụt.

b) Trung tâm thị trấn Mộc Châu (thuộc khu vực tiểu khu 5, 6, 7, 8, 9, 10 và tiểu khu Bản Mòn của thị trấn Mộc Châu), diện tích tự nhiên khoảng 235,10 ha

- Phát triển các khu chức năng hỗn hợp, tăng mật độ của cấu trúc đô thị hiện hữu, nâng cao chất lượng không gian công cộng, đặc biệt là các quảng trường và công viên.

- Tập trung phát triển về phía Nam, hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, tăng cường sự kết nối giữa các tuyến đường.

c) Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu (thuộc khu vực tiểu khu 32, 70, 77, Nhà Nghỉ, Khí Tượng, Cơ Quan, Xưởng Sửa, Chè Đen, 19-8 của thị trấn Nông trường Mộc Châu), diện tích tự nhiên khoảng 572,17 ha

- Phát triển các khu chức năng hỗn hợp gắn với phát triển nông nghiệp đô thị với các khu dân cư mới, vườn rau, vườn cây ăn quả và nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường các tiện ích công cộng (công viên, khu TDTT), khu thương mại, dịch vụ, du lịch... từng bước di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi

khu dân cư, đến khu vực sản xuất mới.

- Bảo vệ không gian xanh ở chân đồi và bờ suối để chuyển tiếp về cảnh quan và phòng tránh thiên tai.

d) Trung tâm văn hóa cấp đô thị (thuộc khu vực tiểu khu 3, 4 của thị trấn Mộc Châu), diện tích tự nhiên khoảng 62,70 ha:

- Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu; phát triển cụm công trình văn hóa cấp đô thị.

- Duy trì vùng đệm cảnh quan xung quanh trạm xử lý nước thải, đóng vai trò như một khu vực chứa lũ tạm thời, tại khu vực trũng thấp, hợp lưu của suối Mòn.

e) Trung tâm sáng tạo - Khu sản xuất địa phương, hậu cần, chợ cấp vùng (thuộc khu vực tiểu khu Bó Bun, tiểu khu Vườn Đào, tiểu khu 70 của thị trấn Nông trường Mộc Châu), diện tích tự nhiên khoảng 120,69 ha: Phát triển khu phức hợp gồm có Cụm Công nghiệp Bó Bun; các khu dịch vụ, cửa hàng và nhà ở; khu dịch vụ hậu cần (logistic); khu chợ cấp vùng; trung tâm nghiên cứu và đào tạo.

f) Khu vực phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên (thuộc khu vực tiểu khu 67, 68, S89 của thị trấn Nông trường Mộc Châu), diện tích khoảng 200,70 ha: Phát triển khu dân cư phát triển mới, kết nối hợp lý với khu trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu để có sự gắn kết trong thiết kế và quy hoạch đô thị, điểm nhấn cửa ngõ phía Đông ra vào đường cao tốc của đô thị Mộc Châu.

g) Khu vực bảo tồn nông nghiệp (là các khu vực khác còn lại trong phạm vi đô thị Mộc Châu, chủ yếu là quỹ đất nông nghiệp được bảo tồn để phát triển ngành chè và các sản phẩm sữa), diện tích khoảng 1.721,63 ha

- Bảo tồn diện tích đất nông nghiệp phục vụ việc trồng chè và chăn nuôi bò sữa đã được xác định theo đồ án quy hoạch.

- Đối với các khu dân cư hiện hữu: Không mở rộng phạm vi, lấn sang đất nông nghiệp ở xung quanh khu dân cư; chỉ được phép xây mới tại các khu vực đất còn lại xen kẽ trong lõi các khu dân cư (diện tích không còn thích hợp để canh tác nông nghiệp).

5. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế

a) Định hướng phát triển hệ thống trung tâm hành chính - chính trị

- Trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu giữ nguyên vị trí hiện nay, tiếp tục đầu tư hoàn thiện, nâng cấp tạo lập hình ảnh trung tâm hành chính - chính trị hiệu lực, hiệu quả và gần dân.

- Trung tâm hành chính của thị trấn Mộc Châu, thị trấn Nông trường Mộc Châu: Giữ nguyên vị trí hiện nay.

b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo

- Hệ thống giáo dục phổ thông được bố trí theo dạng tầng bậc tại các khu ở, đơn vị ở phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Cải tạo nâng cấp hệ thống trường lớp hiện có; hệ thống trường lớp xây mới sẽ được xác định vị trí, quy mô cụ thể khi lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết sau này.

- Hệ thống đào tạo, dạy nghề: Xây dựng mới trung tâm nghiên cứu, đào tạo tại phân khu chức năng Trung tâm sáng tạo, khu vực tiểu khu 70 của thị trấn Nông trường Mộc Châu.

c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe

- Đẩy mạnh hợp tác với Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, xây dựng Bệnh viện Thảo Nguyên thành bệnh viện chất lượng cao.

- Tại các khu đô thị mới, các trung tâm du lịch: Xây mới cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc, phục hồi sức khỏe phục vụ cho nhu cầu của cư dân và khách du lịch.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở y tế cấp xã, bản.

d) Định hướng phát triển công trình văn hóa

Xây dựng cụm công trình văn hóa cấp đô thị, diện tích khoảng 2,6 ha, tại Khu trung tâm văn hóa cấp đô thị, trong đó có: Trung tâm văn hóa đô thị Mộc Châu, Bảo tàng tổng hợp khảo cứu địa phương để giới thiệu hoàn chỉnh các mặt của địa phương trong quá trình hình thành và phát triển của tỉnh, huyện, khu vui chơi giải trí cho thanh thiếu niên.

Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đầy đủ hệ thống các nhà văn hóa phường, xã, khu dân cư tại các vị trí phù hợp.

e) Định hướng phát triển công trình thể dục thể thao và cây xanh:

- Bảo tồn không gian nông nghiệp của đồng bào dân tộc để duy trì đa dạng cảnh quan, nông nghiệp và quản lý nước mưa; Chân đồi cần được bảo tồn cho đất nông nghiệp để làm yếu tố chuyển tiếp về cảnh quan và quản lý thiên tai. Các khu vực trống dành cho nông nghiệp đô thị; Bảo vệ và cải thiện hành lang xanh dọc các con suối nhằm duy trì sự đa dạng sinh học và đảm bảo thoát lũ cho đô thị. Bảo vệ các khoảng mở cảnh quan, bảo vệ cảnh quan đồng cỏ, đồi chè.

- Xây dựng công viên văn hóa mới tại khu vực tiếp giáp giữa thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường để kết nối hai trung tâm hiện hữu của đô thị Mộc Châu.

- Tăng cường các hoạt động trong không gian xanh, không gian công cộng đô thị.

f) Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ

Ưu tiên phát triển hệ thống phân phối hiện đại gồm các trung tâm thương

mại dịch vụ tổng hợp, tài chính ngân hàng, siêu thị, trung tâm vận chuyển, giao nhận hàng hóa, chợ đầu mối. Đầu tư phát triển hệ thống chợ đáp ứng đủ nhu cầu của người dân.

g) Định hướng phát triển du lịch

Hình thành các khu, tuyến, điểm du lịch trong đô thị Mộc Châu, như: Trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, các điểm du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh tại đô thị Mộc Châu, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại vùng chè, thảo nguyên Mộc Châu, ..., gắn với các tuyến du lịch đến các địa điểm thăm quan nổi tiếng trong khu vực, như: Thác Dải Yếm, Rừng thông Bản Áng, Ngũ động Bản Ôn, ... Phát triển các sản phẩm du lịch mới, sản phẩm du lịch đặc thù và xây dựng thương hiệu Khu du lịch Mộc Châu.

h) Định hướng phát triển công nghiệp

Phát triển 01 cụm công nghiệp tại tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông trường Mộc Châu. Ngành nghề thu hút đầu tư trong Cụm Công nghiệp: Nhà máy sản xuất chế biến tre, cơ khí, công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng, bảo quản nông sản, chiết nạp ga... Không khuyến khích các ngành nghề công nghiệp chế biến có lượng phát thải dạng lỏng cao ra môi trường như chế biến tinh bột ngô, sắn, dong, riềng...

6. Quy hoạch sử dụng đất

a) Diện tích đất tự nhiên của đô thị Mộc Châu là 3.168 ha.

b) Đến năm 2020: Đất xây dựng đô thị là 921,31 ha, trong đó: Đất dân dụng là 844,34ha; đất ngoài khu dân dụng là 76,97 ha. Đất khác (nông nghiệp, sông suối, đồi núi, ...) là 2.246,69 ha.

c) Đến năm 2030, đất xây dựng đô thị là 1.180,42 ha. Trong đó: Đất dân dụng là 1.028 ha; đất ngoài khu dân dụng là 152,42 ha. Đất khác (nông nghiệp, sông suối, đồi núi, ...) là 1.934,36 ha.

7. Thiết kế đô thị

a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể

- Xây dựng đô thị Mộc Châu trong tương lai như một điểm đến với những vẻ đẹp phong phú thông qua việc bảo tồn và phát huy tối đa những nét đặc sắc của Mộc Châu về cảnh quan thiên nhiên, nông nghiệp, về khí hậu trong lành, mát mẻ cũng như về truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc.

- Định hướng kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, chỉnh trang kiến trúc đô thị hiện hữu mang bản sắc địa phương.

b) Định hướng thiết kế đô thị theo phân vùng

- Các khu vực đô thị hiện hữu: Cải tạo, tăng mật độ cho cấu trúc đô thị hiện nay, chỉnh trang mỹ quan đô thị, cải tạo và xây mới các không gian công cộng, không gian xanh đô thị, tăng cường các tiện ích đô thị. Đối với một số khu vực phát triển mới hài hòa, ăn nhập với phần đô thị hiện hữu, gìn giữ được các

bản sắc riêng.

- Trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu xây dựng mật độ cao dọc các trục đường chính khu vực và thấp dần về phía cảnh quan thiên nhiên.

- Vùng kiến trúc công nghiệp xây dựng hiện đại, xanh. Xây dựng với mật độ trung bình.

- Vùng phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên: Xây dựng mật độ thấp, theo hướng sinh thái, tôn trọng địa hình tự nhiên và hệ thống suối hiện hữu, hài hòa với cảnh quan đồi chè và núi rừng xung quanh.

- Các làng xóm nhỏ và nông trại nằm biệt lập trong các không gian sản xuất nông nghiệp được bảo tồn, kiểm soát và hạn chế phát triển đô thị dân trải để tránh làm biến dạng cảnh quan.

c) Tổ chức không gian cây xanh mặt nước

- Các khu vực tự nhiên bao quanh đô thị và phân bố rải rác trong đô thị bao gồm các dãy núi, quả đồi và các dòng suối cần được bảo vệ nghiêm ngặt này khỏi các tác động của quá trình đô thị hóa cũng như các hoạt động phát triển kinh tế.

- Giữ gìn tối đa mặt nước, sông, suối, kênh, mương hiện hữu.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Định hướng phát triển hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại: Cải tạo QL.6, QL.43 và ĐT.104. Đảm bảo hành lang đất bảo vệ, bảo trì và hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường ngoài đô thị. Xây mới 01 bến xe đối ngoại loại 2 thay thế cho bến xe hiện hữu.

- Giao thông đối nội:

- + Lộ giới một số tuyến đường được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Phát triển thêm một số tuyến đường chính đô thị, chính khu vực, đường ven sông, ven suối để tạo kết nối liên thông, hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đô thị.

- + Đường trong các khu phát triển mới được quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo liên kết giữa các khu chức năng.

- + Phát triển và hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng: Giai đoạn ngắn hạn sử dụng xe mini buýt; trung hạn sử dụng xe buýt tiêu chuẩn; dài hạn sử dụng xe buýt nhanh (BRT).

b) Cao độ nền, thoát nước mặt (Chuẩn bị kỹ thuật)

- Cao độ khống chế nền phù hợp với điều kiện thủy văn và nền địa hình, cao độ nền khống chế là 775,00 m. Giải pháp san nền cục bộ, bám sát nền địa hình tự nhiên.

- Định hướng thoát nước mặt: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Hình thành 02 lưu vực tiêu thoát nước chính. Nước mưa trên địa bàn đô thị

Mộc Châu theo các suối thoát trực tiếp ra trực tiêu suối Mòn và suối Nà Bó sau đó chảy ra suối Sập, suối Tầm Ba.

c) Cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt đô thị Mộc Châu đến năm 2020 khoảng 11.000 m³/ngày; đến năm 2030 khoảng 15.000 m³/ngày.

- Nguồn nước cho đô thị Mộc Châu kết hợp giữa nước ngầm khai thác hạn chế và nước mặt tại các khe, suối, mố nước và hồ chứa nước trong khu vực.

- Công trình đầu mối:

- + Các nhà máy nước hiện có, cải tạo, nâng công suất gồm Nhà máy nước Mộc Châu 1 công suất 5.000 m³/ngày; nhà máy nước Mộc Châu 2 công suất 2.500 m³/ngày.

- + Xây mới nhà máy nước Mộc Châu 3 công suất khoảng 10.000 m³/ngày, khai thác nguồn nước ngầm và dự phòng khai thác nguồn nước mặt hồ Sao Đỏ.

- Mạng lưới truyền dẫn chính: Sử dụng các tuyến ống truyền dẫn chính giữa các nhà máy nước hiện có. Xây dựng mới các tuyến ống truyền dẫn chính liên kết nhà máy nước xây mới, trạm bơm tăng áp với mạng lưới cấp nước truyền dẫn hiện hữu.

d) Cấp điện và chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn đô thị đến năm 2020 khoảng 16 MW; đến năm 2030 khoảng 45 MW.

- Nguồn điện: Đến năm 2020, sử dụng trạm 110kV Mộc Châu (2x25MVA); sau năm 2020, xây dựng mới trạm 110kV Vân Hồ công suất 1x25MVA. Giai đoạn đến năm 2030 nâng công suất trạm 110kV Mộc Châu lên 2x40MVA.

- Lưới cao thế: Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép từ trạm 110kV Vân Hồ đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Hòa Bình - Mộc Châu.

- Lưới trung thế, hạ thế: Hạ ngầm ở khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới, các công trình công cộng đô thị; xây dựng mới các trạm hạ thế đáp ứng đủ nhu cầu và đảm bảo mỹ quan.

- Chiếu sáng: Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng theo các quy chuẩn chiếu sáng đối với đô thị loại IV.

e) Thông tin liên lạc: Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

f) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải riêng hoàn toàn theo từng lưu vực thoát nước. Xây dựng các đường cống tự chảy D300 - D400 và các trạm bơm chuyển bậc đưa nước thải về các trạm xử lý nước thải tập trung: TXLNT-SH1 công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (đợt đầu), công suất $3.500\text{m}^3/\text{ngđ}$ (dài hạn); TXLNT-SH2 công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (đợt đầu), công suất $4.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (dài hạn); TXLNT-SH công suất $7.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (xử lý nước thải cho cả trung tâm du lịch trọng điểm).

- Các công trình công cộng xây dựng độc lập và các dân cư đô thị nhỏ lẻ sống theo cụm có lượng nước thải nhỏ xa trung tâm khó kết nối đến trạm xử lý nước thải tập trung sẽ xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại hợp quy cách trước khi xả ra hệ thống hệ thống thoát nước bên ngoài.

- Quy hoạch nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện có không mở rộng thêm, tiến tới đóng cửa. Xây mới nghĩa trang có diện tích 20 ha tại bản Là Ngà, xã Mường Sang.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường

- Ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại cụm công nghiệp, khu vực chăn nuôi tập trung và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

b) Các giải pháp chủ yếu đối với từng phân vùng

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, đồng cỏ; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước.

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa, bảo vệ kênh, mương, dòng suối hiện hữu.

- Cụm công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO:14000.

- Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

c) Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu

Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí

hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng đột đầu

a) Các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 6; Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 43.

b) Các dự án do Tỉnh, huyện quản lý: Dự án nâng cấp đường giao thông tỉnh lộ 101, 102, 104; xây dựng, nâng cấp hệ thống bến xe, trạm dừng nghỉ Mộc Châu; dự án xây dựng TT nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN về nông lâm nghiệp Mộc Châu; xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị Mộc Châu; cụm công trình văn hóa đô thị Mộc Châu.

c) Các dự án kêu gọi đầu tư: Khu sinh thái kiểu mẫu, 98 ha; khu sinh thái đồi chè, 275 ha; hạ tầng các khu đô thị, khu dân cư tại các đô thị; các nhóm dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo tư nhân; đầu tư xây dựng, khai thác các bến xe khách, xe buýt; nhà máy xử lý rác thải; nhà máy tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại.

